

TỔNG CÔNG CỔ PHẦN
BIA -RƯỢU- NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Số: 12/BC-THB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

MỤC LỤC

I.	PHẦN MỞ ĐẦU	3
1.1.	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	3
1.2.	Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2021 – 2025	5
1.3.	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	5
II.	Giới thiệu công ty	6
2.1.	Thông tin chung về doanh nghiệp.....	6
2.2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
2.3.	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
2.4.	Giới thiệu ban lãnh đạo	9
2.5.	Định hướng phát triển	16
2.6.	Rủi ro.....	17
III.	Tình hình hoạt động trong năm 2025	19
3.1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
3.2.	Tổ chức và nhân sự	22
3.3.	Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư	24
3.4.	Tình hình tài chính	25
3.5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	27
3.6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	29
IV.	Báo cáo của Ban Giám đốc.....	31
4.1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.....	31
4.2.	Tình hình tài chính	32
4.3.	Những tiến bộ Công ty đã đạt được	34

4.4.	Phương hướng phát triển năm 2026.....	35
4.5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	36
4.6.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	36
V.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty.....	37
5.1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty.....	37
5.2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.....	39
5.3.	Kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	39
VI.	Quản trị công ty.....	40
6.1.	Hội đồng quản trị.....	40
6.2.	Ban kiểm soát.....	42
6.3.	Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ.....	43
6.4.	Tăng cường quản trị công ty.....	44
VII.	Báo cáo tài chính.....	45
7.1.	Ý kiến kiểm toán.....	45
7.2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	46

Danh mục các khái niệm và chữ viết tắt:

- Công ty/ THB: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- CTCP: Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CTHĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BGĐ: Ban giám đốc
- GĐ: Giám đốc
- PGĐ: Phó Giám đốc
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- TCT: Tổng Công ty

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty,

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu nhiều áp lực với hàng loạt thách thức như khủng hoảng năng lượng tại một số khu vực, căng thẳng địa chính trị kéo dài và tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng trên diện rộng. Đà tăng trưởng của kinh tế thế giới có xu hướng chững lại khi nhiều nền kinh tế phát triển đối mặt với nguy cơ suy thoái. Theo các báo cáo cập nhật từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB), triển vọng tăng trưởng toàn cầu được đánh giá thận trọng hơn, trong đó lạm phát và biến động tỷ giá tiếp tục là những yếu tố then chốt tác động đến quyết định đầu tư và tiêu dùng. Những diễn biến này đồng thời tạo ra nhiều thách thức đối với ngành bia, đặc biệt trong công tác quản lý chuỗi cung ứng và kiểm soát chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Có thể nói, đây là một năm đầy thách thức nhưng cũng ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa trong quá trình phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, công ty đã chủ động thích ứng và nâng cao năng suất lao động. Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng cải tiến các công nghệ tự động hóa, phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là ra mắt sản phẩm bia tươi HTH dạng keg (20L, 30L) và chai PET/keg nhỏ, dòng sản phẩm linh hoạt phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Đồng thời, công ty tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, khẳng định vị thế thương hiệu Bia Thanh Hóa trên thị trường quốc tế.

Với nỗ lực quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động, Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa vẫn đạt được những kết quả khả quan trong sản xuất, kinh doanh: Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt **84,22 triệu lít**, bằng **98,3%** kế hoạch, trong đó có **27 triệu lít** sản phẩm mang thương hiệu chính của Công ty (THABREW, THANH HOA, ...), **7,35 triệu lít** sản phẩm bia lon mang thương hiệu Hà Nội của HABECO và **48,89 triệu lít** sản phẩm của Tổng công ty HABECO tại thị trường miền Trung. Tổng doanh thu năm 2025 đạt **1.677,57 tỷ đồng**, bằng **99,04%** kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt **6,12 tỷ đồng**, bằng **126,77%** kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt **4,26 tỷ đồng**, bằng **110,46%** kế hoạch.

Hướng tới năm 2026, Công ty dự báo môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức khi nhu cầu thị trường phục hồi chậm, tình hình địa chính trị toàn cầu còn diễn biến phức tạp, nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng gia tăng và mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, các chính sách thuế mới cùng với quy định siết chặt đối với đồ uống có cồn dự kiến sẽ tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, với định hướng phát triển bền vững, Công ty xác định tiếp tục theo đuổi chiến lược kinh doanh linh hoạt, đẩy mạnh cải tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Công ty sẽ tiến vào giai đoạn 2026–2030 với các mục tiêu cụ thể về mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Song song với đó, Công ty sẽ tăng cường hiệu quả quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số và chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến động thị trường, qua đó củng cố nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã luôn tin tưởng, với sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, cổ đông và đối tác, Công ty sẽ vượt qua mọi thử thách và tiếp tục phát triển vững mạnh trong những năm tiếp theo.

Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng quản trị
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

1.2. Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2021 – 2025

Các chỉ tiêu		DVT	2021	2022	2023	2024	2025
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Doanh thu thuần	Tỷ đồng		1.298.462	1.610.401	1.503.776	1.624.584	1.677.569
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng		170.987	156.842	114.957	117.831	120.472
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		8.316	13.767	6.445	5.944	6.117
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		5.605	9.986	5.051	3.812	4.264
Bảng cân đối kế toán							
Tổng tài sản	Tỷ đồng		308.034	313.403	317.660	280.009	298.205
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		149.370	153.751	148.817	147.578	147.640
Nợ phải trả	Tỷ đồng		158.665	159.653	168.843	132.431	150.175
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
Thu nhập trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%		1,84	3,21	1,60	1,28	1,47
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%		3,78	6,59	3,34	2,57	2,88

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất các năm 2021-2025

1.3. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tâm nhìn

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành đồ uống Việt Nam. Mang đến những sản phẩm đồ uống, nước giải khát đạt tiêu chuẩn Quốc tế để trở thành thương hiệu Việt có vị thế trên thế giới và được mọi khách hàng yêu thích.

Sứ mệnh

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm đồ uống tốt cho sức khỏe của người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Đối tác tin cậy và bền vững.


Giá trị cốt lõi

- Thay đổi thích ứng để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- Phát triển doanh nghiệp bền vững, đóng góp vào sự phồn vinh của xã hội, là niềm tự hào thương hiệu Việt lan tỏa khắp năm châu.
- Chia sẻ đồng hành và là đối tác tin cậy bền vững.

II. GIỚI THIỆU CÔNG TY

2.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

2.1.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Số 2800791192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu 24/03/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 15 tháng 07 năm 2025.
Vốn điều lệ	114.245.700.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	114.245.700.000 đồng
Mã cổ phiếu	THB
Địa chỉ trụ sở chính	Số 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Số điện thoại	02373.852.503
Số fax	02373.853.270
Website	www.biathanhhoa.com.vn
Logo	 <p>HABECO HTH Brewery Jsc.</p>

2.1.2. Chặng đường hình thành và phát triển

Năm	Sự kiện
Tháng 2/1989	Tiền thân là Nhà máy Bia Thanh Hóa, là Doanh nghiệp Nhà nước thành lập năm 1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
Tháng 3/1996	Chuyển thành Công ty Bia Thanh Hóa
Tháng 2/2001	Trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Việt Nam
Tháng 5/2003	Là thành viên thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Hà Nội (Habeco)
01/04/2004	Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa
01/07/2006	Tăng vốn điều lệ từ 57,52 tỷ lên 63,12 tỷ đồng.
Tháng 05/2007	Tăng vốn điều lệ từ 63,12 tỷ lên 114,24 tỷ đồng.
19/11/2008	Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa chính thức niêm yết và giao dịch trên HNX với mã chứng khoán THB
22/11/2018	Đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa

2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; sản xuất bia các loại, nước uống có gas, rượu vang đóng chai và đóng hộp, đá cây; sản xuất các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết.
- Kinh doanh và nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.
- Kinh doanh, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu bia, nước giải khát.
- Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm; cho thuê kho, sân bãi.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết; Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư, công trình công nghiệp.

2.2.2. Địa bàn hoạt động

- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa (THB) hoạt động chủ yếu tại tỉnh Thanh Hóa, với hai cơ sở sản xuất đặt tại thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn. Tổng công suất khai thác của công ty đạt khoảng 100 triệu lít bia mỗi năm.
- Trụ sở chính của công ty đặt tại Số 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá. Sản phẩm của công ty được phân phối rộng rãi trong tỉnh Thanh Hóa và các khu vực lân cận, nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng địa phương.

2.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

2.3.1. Mô hình quản trị

Hiện nay, THB đang áp dụng mô hình quản trị theo điểm a, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

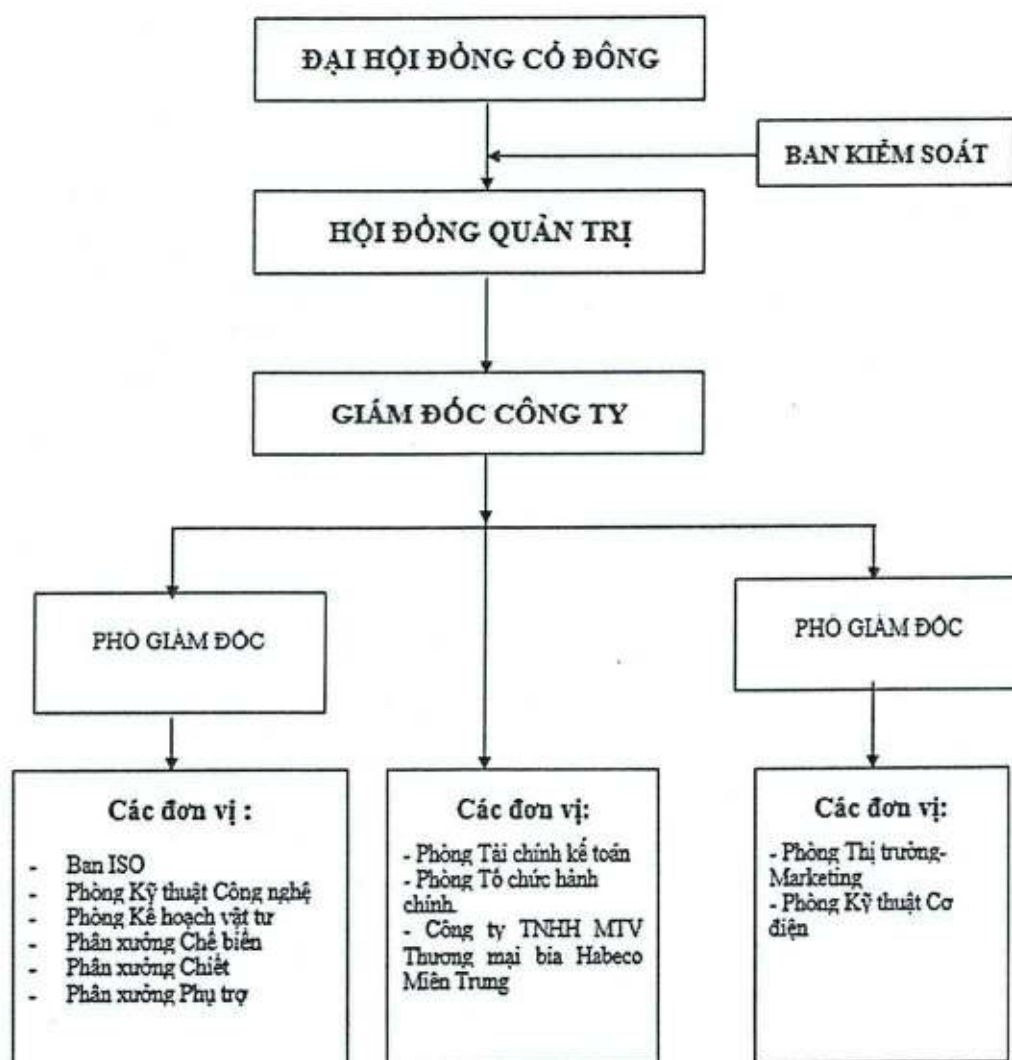
2.3.2. Sơ đồ tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Số thành viên của HĐQT là 05 người, mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh và điều hành của Công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa có 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra, mỗi thành viên BKS có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.
- **Ban Giám đốc:** Gồm có 03 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban điều hành của Công ty gồm có 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Doanh nghiệp:



(*) Mô hình hoạt động tại thời điểm 31/12/2025

2.3.3. Công ty con, công ty liên kết

• Công ty con

Công ty con	Mã số thuế	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Vốn điều lệ THB thực góp tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu của THB
Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801023570 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 21/12/2006. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 ngày 16 tháng 12 năm 2019	Số 152 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	15.000.000.000	15.000.000.000	100%

• Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa không có công ty liên kết.

2.4. Giới thiệu ban lãnh đạo

2.4.1. Giới thiệu HĐQT

(1) Ông: Bùi Trường Thắng

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 5.141.052 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/03/1967
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế vật tư
Quá trình công tác	- Từ tháng 12/1989 đến tháng 05/2004: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, TP Tổ chức Công ty Rượu_NGK Thăng Long. - Từ tháng 6/2004 đến tháng 3/2007: Chuyên viên, Vụ Công nghiệp tiêu dùng và thực phẩm (Sau là Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp. - Từ tháng 4/2007 đến tháng 7/2017: Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công thương. - Từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2018: Phó Cục trưởng, Cục Công nghiệp, Bộ Công thương. - Từ tháng 2/2018 đến tháng 4/2018: Phó Tổng Giám đốc TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội.

	- Từ tháng 5/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bia rượu NGK Hà Nội, kiêm Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (Từ 16/05/2018)
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty; Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (từ 16/05/2018)

(2) Ông: Nguyễn Kiên Cường

- Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 130.150 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 571.229 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/06/1967
Nơi sinh	Quảng Khê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Khê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế hoá
Quá trình công tác	- Từ 01/10/1991 đến 15/07/2002 là cán bộ kỹ thuật Công ty. - Từ 15/07/2002 đến 25/04/2008: Làm quản đốc Phân xưởng men - Từ 01/05/2008 đến 31/10/2011 làm trưởng phòng kỹ thuật. - Từ 01/11/2011 đến 31/08/2014 là phó giám đốc Công ty. - Từ 01/09/2014 đến 16/03/2016: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa - Từ 16/3/2016 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT.

(3) Ông: Đỗ Trường Giang

- Chức vụ: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1.280 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/05/1970
Nơi sinh	Xuân Hòa – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Quốc Tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Xuân – Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 8/1993 đến tháng 09/1995 nhân viên kỹ thuật của trung tâm giới thiệu sản phẩm – Công ty đường Lam Sơn - Từ tháng 10/1995 đến tháng 10/1998 Quản đốc PX bánh kẹo – XN bánh kẹo Đình Hương – Công ty Đường Lam Sơn - Từ tháng 11/1998 đến tháng 12/1999 Quản đốc PX bánh kẹo – Nhà máy bánh kẹo đình hương Thanh Hóa - Từ tháng 01/2000 đến tháng 05/2004 Quản đốc PX bánh kẹo – Công ty CP Mía Đường Lam Sơn - Từ tháng 6/2004 đến tháng 12/2007 Kỹ sư – PX men - Công ty CP bia Thanh Hóa - Từ tháng 01/2008 đến tháng 04/2008 Phó quản đốc PX men – Công ty CP Bia Thanh Hóa. - Từ tháng 05/2008 - tháng 11/2016 Quản đốc PX Men – Công ty CP Bia Thanh Hóa - Từ tháng 12/2016 đến 26/4/2024 – Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Từ 26/4/2024 đến nay: Phó giám đốc công ty kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hóa kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty.

(4) Ông: Lê Anh Tuấn

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 571.229 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/01/1972
Nơi sinh	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 4/1996 đến 3/2011: Công nhân lên men, Công ty CP Bia Thanh Hóa - Từ tháng 4/2011 đến 2/2013: Kinh tế viên, Công ty CP Bia Thanh Hóa - Từ tháng 3/2013 đến 11/2016: Kinh tế viên, Trưởng phòng, Công ty CP TM bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Từ tháng 12/2016 đến 10/2017: Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Từ tháng 11/2017 đến 12/2019: Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa - Từ 01/2020 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền trung. Thành viên HĐQT

(5) Ông: Lương Xuân Dũng

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 701.460 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/12/1952
Nơi sinh	Xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 7/1970 đến 7/1976: Học Đại học Hoá Công nghệ thực phẩm tại Liên Xô. - Từ 8/1976 đến 02/1989: Giám đốc Xí nghiệp Mỳ Mật Sơn-Thanh Hoá - Từ 03/1984 đến 3/1997: Phó giám đốc Công ty Bia Thanh Hoá - Từ 4/1997 đến 03/2013: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá. - Từ 4/2013 đến nay: Nghỉ hưu theo chế độ
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa

2.4.2. Giới thiệu BKS

(1) Ông: Nguyễn Duy Hà

- Chức vụ: Trưởng BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 60 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1966
Nơi sinh	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373.210.416
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
Quá trình công tác	- Từ 1989 đến 1992: Công tác tại Công ty Dịch vụ kỹ thuật Bưu điện Thanh Hoá - Từ 1992 đến nay: Công tác tại Công ty Bia Hà Nội-Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá

(2) Ông: Trần Đức Giang

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/10/1987
Nơi sinh	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	- Từ T10/2016 - T10/2019: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. - Từ T7/2019 đến 26/4/2023: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO;

	- Từ 26/4/2023 đến nay: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà Nội – Thanh Hóa.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà Nội – Thanh Hóa .

(3) Ông: Nguyễn Minh Thế

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/10/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	- Kỹ sư kinh tế Xây dựng - Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	- Từ tháng 4/1997 đến tháng 7/1998 Kỹ sư xây dựng, Công ty TNHH QT Liên doanh Vinaconex- Taisel. - Từ tháng 9/1998 đến tháng 7/2006: Kế toán, phòng tài vụ Công ty Bia Hà Nội, sau là phòng tài chính kế toán, Tổng công ty Bia Rượu NGK Hà Nội. - Từ tháng 8/2006 đến tháng 6/2008: Kế toán, Ban dự án Bia Vĩnh Phúc , Tổng công ty Bia rượu NGK Hà Nội. - Từ tháng 7/2008 đến tháng 8/2009: Chuyên viên đầu tư, ban dự án Bia Vĩnh Phúc, TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội. - Từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2019: Trưởng phòng Kế toán thống kê, Nhà Máy Bia Hà Nội - Mê Linh . - Từ T6/2019 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội. Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa từ ngày 12/6/2020

2.4.3. Giới thiệu Ban điều hành và Kế toán trưởng

(1) Ông: Nguyễn Kiên Cường
(Đã giới thiệu ở mục HĐQT)

(2) Ông: Đỗ Trường Giang
(Đã giới thiệu ở mục HĐQT)

(3) Ông: Phùng Văn Quỳnh

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/02/1982
Nơi sinh	Yên Dương – Hà Trung – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Yên Dương – Huyện Hà Trung – Tỉnh Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện; Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/2005 đến tháng 10/2011 Làm việc tại Bộ phận Kỹ Thuật Cơ điện của Phòng Kế Hoạch Vật tư, Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá - Từ tháng 11/2011 đến tháng 10/2012: Phó Quản Đốc Phân Xưởng Điện Nước, Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá - Từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2013: Phó Quản Đốc Phân Xưởng Chiết. Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá - Từ tháng 11/2013 đến tháng 6/2014: Phó Phòng Kỹ Thuật. Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá + Từ tháng 7/2014 đến tháng 8/2017: Phó Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá + Từ tháng 9/2017 đến tháng 7/2024: Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá + Từ tháng 8/2024 - đến nay: Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá, Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hóa

(4) Ông: Phùng Sỹ Hữu

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/10/1966
Nơi sinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Xuân, Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	- Từ tháng 09/1987 đến tháng 12/1990: Nhân viên kế toán Xí nghiệp xứ hàm Rồng Thanh Hóa - Từ tháng 01/1991 đến tháng 05/2002: Nhân viên kế toán, kế toán tổng hợp Công ty Bia Thanh Hóa Từ tháng 06/2002 đến tháng 08/2005: Phó phòng kế toán Công ty Bia Thanh Hóa + Từ 01/01/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa

2.5. Định hướng phát triển

2.5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Các mục tiêu chủ yếu:
 - Phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn xuất khẩu sản phẩm.
 - Tập trung nâng cao thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ và sản xuất nhằm phát huy hết công suất của máy móc thiết bị.
 - Tiết kiệm chi phí để tạo ra nhiều lợi nhuận cho các nhà đầu tư đồng thời ổn định thu nhập cho người lao động.
- Chiến lược trọng tâm:
 - Nâng cao thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp hàng hóa chuyên nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã, ra đời và nâng cấp các dòng sản phẩm cao cấp hợp thị hiếu người tiêu dùng.
 - Phân đầu năm 2026 có thể tiêu thụ trên 80 triệu lít bia các loại. Trong đó bia chai, bia lon chiếm từ 70-90% sản lượng.

2.5.2. Định hướng phát triển trung và dài hạn

- Hợp nhất kênh phân phối bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại thị trường Thanh Hóa và thị trường Miền Trung, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của các sản phẩm của HABECO nói chung và của Bia Thanh Hóa nói riêng với các hãng bia khác tại thị trường Thanh Hóa cũng như thị trường khu vực Miền Trung.
- Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ bia Thanh Hóa và Bia Hà Nội tại khu vực Miền Trung đồng thời tìm hướng xuất khẩu sang các nước khác.

- Xây dựng và phát triển tốt hệ thống đại lý tiêu thụ sản phẩm tới tận chân hàng cấp II.
- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.
- Duy trì, nâng cao cả về số lượng, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ phục vụ.
- Nghiên cứu sản phẩm mới đưa ra thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, chú trọng phát triển dòng sản phẩm bia cao cấp.

2.5.3. Mục tiêu phát triển bền vững

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Thúc đẩy tinh thần đổi mới và xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh.
- Mở rộng giá trị sản phẩm, mang đến nhiều lựa chọn và lợi ích hơn cho khách hàng.
- Chú trọng bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho nhân viên.
- Luôn đồng hành cùng sự phát triển cộng đồng và cam kết bảo vệ môi trường bền vững.

2.6. Rủi ro

2.6.1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2025, ngành bia đối mặt với rủi ro kinh tế mang tính tổng hợp, xuất phát từ áp lực chi phí gia tăng và sự suy giảm sức mua trên diện rộng. Lạm phát duy trì ở mức cao trong khi thu nhập thực tế tăng chậm đã thúc đẩy xu hướng thắt chặt chi tiêu, đồng thời làm gia tăng dịch chuyển tiêu dùng từ kênh tại chỗ sang tiêu dùng tại nhà với các sản phẩm có giá thấp hơn. Bên cạnh đó, biến động tỷ giá và chi phí năng lượng tăng cao đã trực tiếp thu hẹp biên lợi nhuận gộp, hạn chế khả năng điều chỉnh giá bán để kích cầu của doanh nghiệp.

Ngoài ra, việc duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt khiến mặt bằng lãi suất ở mức cao, qua đó làm gia tăng chi phí tài chính, đặc biệt đối với các doanh nghiệp đang triển khai đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp hạ tầng. Trong bối cảnh chi phí sản xuất tăng nhanh trong khi khả năng hấp thụ của thị trường suy giảm, ngành bia đang chịu áp lực lớn trong việc cân đối hiệu quả hoạt động, đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động tái cấu trúc chi phí và nâng cao năng lực quản trị để đảm bảo tính bền vững.

2.6.2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Habeco (THB) trong năm 2025 đang đứng trước "gọng kìm" áp lực từ hệ thống quy định pháp luật ngày càng khắt khe. Bên cạnh việc duy trì nghiêm ngặt Nghị định 100/2019/NĐ-CP về nồng độ cồn khi tham gia giao thông vốn đã thay đổi căn bản hành vi tiêu dùng, rủi ro lớn nhất hiện nay chính là lộ trình tăng Thuế Tiêu thụ Đặc biệt theo dự thảo sửa đổi mới nhất, đối với bia ở mức 65% giá xuất xưởng và vẫn nằm trong lộ trình tăng lên 70% từ năm 2027 và tiếp tục tăng thêm 5% mỗi năm đến năm 2031, nhằm hạn chế tiêu dùng đồ uống có cồn. Việc áp thuế suất cao theo lộ trình đến năm 2031 không chỉ đẩy giá thành sản phẩm lên cao, làm giảm sức mua mà còn trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Song song đó, các chính sách thắt chặt quản lý quảng cáo và yêu cầu ngày càng cao về trách nhiệm xã hội đang thu hẹp không gian tiếp thị của ngành.

2.6.3. Rủi ro cạnh tranh

Thị trường bia Việt Nam hiện có sự tham gia của hơn 100 doanh nghiệp sản xuất, trong đó nổi bật là các tập đoàn lớn như Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), Heineken Việt Nam, Carlsberg Việt Nam, Sapporo Việt Nam và AB InBev Việt Nam, với lợi thế vượt trội về thương hiệu, công nghệ và hệ thống phân phối rộng khắp. Xu hướng cao cấp hóa sản phẩm cùng với việc gia tăng đầu tư vào marketing đã khiến cạnh tranh trong ngành không chỉ dừng lại ở yếu tố giá mà còn mở rộng sang chất lượng sản phẩm, hình ảnh thương hiệu và độ phủ thị trường. Đồng thời, sự phát triển của các doanh nghiệp bia địa phương và bia thủ công cũng góp phần làm gia tăng mức độ cạnh tranh ở từng phân khúc.

Trong bối cảnh đó, áp lực duy trì và mở rộng thị phần ngày càng lớn, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí, củng cố hệ thống phân phối và xây dựng chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường.

2.6.4. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Áp lực từ rủi ro về chi phí và nguồn cung nguyên liệu đầu vào đang trở thành thách thức sống còn đối với các doanh nghiệp sản xuất bia. Do đặc thù ngành bia Việt Nam phụ thuộc gần như hoàn toàn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu như đại mạch (Malt) và hoa bia (Hops) từ các thị trường Úc và Châu Âu, doanh nghiệp phải đối mặt với rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí logistics tăng cao do những bất ổn địa chính trị toàn cầu. Biến động tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản lớn, khi đồng nội tệ mất giá trực tiếp đẩy giá vốn hàng bán lên cao, làm xói mòn lợi nhuận biên. Thêm vào đó, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đang làm suy giảm năng suất và chất lượng nông sản tại các vùng nguyên liệu chính, buộc nhà sản xuất phải chi trả nhiều hơn để đảm bảo tiêu chuẩn đầu vào. Kết hợp với sự tăng giá của các vật liệu phụ trợ như nhôm (đóng lon), thủy tinh và chi phí năng lượng vận hành nhà máy, biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành bia đang bị thu hẹp đáng kể, tạo áp lực buộc phải tái cấu trúc chuỗi cung ứng để duy trì đà tăng trưởng.

2.6.5. Rủi ro về thời tiết

Trong năm 2025, rủi ro thời tiết trở thành một yếu tố mang tính chiến lược, tác động đồng thời đến cả chuỗi cung ứng toàn cầu của ngành bia và hoạt động kinh doanh của CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (THB). Ở cấp độ ngành, biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan tại các khu vực cung cấp nguyên liệu chủ chốt như châu Âu và Úc đã làm suy giảm sản lượng đại mạch và chất lượng hoa bia, kéo theo chi phí nhập khẩu tăng cao và gây áp lực lên biên lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đồng thời, sản xuất bia phụ thuộc lớn vào nguồn nước sạch và ổn định, trong khi tình trạng hạn hán hoặc ô nhiễm nguồn nước do thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục của hoạt động sản xuất.

Đối với THB, yếu tố thời tiết còn ảnh hưởng rõ rệt đến tính mùa vụ trong tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể, các giai đoạn nắng nóng cao điểm thường thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ bia, trong khi thời tiết mưa bão kéo dài hoặc mùa đông lạnh tại khu vực Bắc Trung Bộ lại khiến sức tiêu thụ giảm đáng kể. Trong bối cảnh đó, nếu không có kế hoạch dự báo nhu cầu và điều tiết sản xuất linh hoạt, Công ty có thể đối mặt với rủi ro dư thừa hàng tồn kho hoặc thiếu hụt nguồn cung trong các thời điểm nhu cầu tăng cao, từ đó ảnh hưởng đến dòng tiền và uy tín trên thị trường.

2.6.6. Rủi ro môi trường

Ngành sản xuất bia tiêu tốn nhiều nước và năng lượng, đồng thời thải ra một lượng lớn chất thải như bã bia, khí thải và nước thải. Nếu không có hệ thống xử lý đạt chuẩn, công ty có thể bị xử phạt hoặc phải đầu tư thêm vào công nghệ xanh, làm gia tăng chi phí vận hành. Ngoài ra, các yêu cầu về phát triển bền vững và xu hướng tiêu dùng xanh đang gia tăng, buộc doanh nghiệp phải thay đổi quy trình sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe. Đặc biệt, trong bối cảnh các tiêu chuẩn về môi trường (ESG), an toàn thực phẩm và quyền lợi lao động được giám sát chặt chẽ, bất kỳ sự thiếu sót nào trong việc tuân thủ cũng có thể dẫn đến những khoản phạt nặng nề hoặc đình chỉ hoạt động, gây thiệt hại nghiêm trọng đến uy tín và dòng tiền.

2.6.7. Rủi ro bất khả kháng khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng nằm ngoài ý trí chủ quan của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ... là những rủi ro có thể gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp. Công ty chỉ có thể hạn chế các rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với tài sản cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán để phân nào hạn chế hậu quả nếu rủi ro xảy ra.

III. Tình hình hoạt động trong năm 2025

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1.1. Bối cảnh kinh doanh

Trong năm 2025, nền kinh tế – xã hội của Việt Nam tiếp tục duy trì đà hồi phục khả quan, với điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và an sinh xã hội được đảm bảo, tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của ngành công nghiệp. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 ước tính tăng 8,02% đạt mục tiêu tăng trưởng Quốc hội đề ra. Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh đó, ngành bia Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội:

- Thách thức:

Năm 2025, ngành bia tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Trước hết, bối cảnh kinh tế vĩ mô chưa thực sự phục hồi mạnh khiến thu nhập khả dụng của người tiêu dùng tăng chậm, dẫn đến xu hướng thắt chặt chi tiêu, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu như bia. Điều này làm cho sản lượng tiêu thụ toàn ngành tăng trưởng thấp hoặc đi ngang, gây áp lực trực tiếp lên doanh thu của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt với sự tham gia của nhiều thương hiệu lớn trong nước và quốc tế, đặc biệt ở các phân khúc trung và cao cấp. Các doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh về giá mà còn phải đầu tư mạnh vào marketing, hệ thống phân phối và nhận diện thương hiệu, từ đó làm gia tăng chi phí bán hàng và thu hẹp biên lợi nhuận.

Một thách thức đáng kể khác đến từ yếu tố chính sách và xã hội. Các quy định liên quan đến kiểm soát tiêu thụ đồ uống có cồn, an toàn giao thông và khả năng điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt tiếp tục tạo áp lực lên nhu cầu thị trường. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng thay đổi theo hướng ưu tiên

sức khỏe khiến nhu cầu đối với bia truyền thống suy giảm, đặc biệt trong nhóm khách hàng trẻ và trung lưu.

Ngoài ra, chi phí đầu vào vẫn tiềm ẩn rủi ro do phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu như malt, hoa bia và bao bì. Biến động giá nguyên liệu, tỷ giá và chi phí vận chuyển quốc tế có thể làm gia tăng giá vốn, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh

- Cơ hội:

Mặc dù đối mặt nhiều thách thức, ngành bia vẫn sở hữu nhiều cơ hội tăng trưởng đáng kể trong trung và dài hạn. Trước hết, Việt Nam vẫn là thị trường tiêu thụ bia lớn với quy mô dân số trẻ và văn hóa tiêu dùng bia phổ biến, tạo nền tảng vững chắc cho nhu cầu ổn định.

Sự phục hồi của ngành du lịch, dịch vụ ăn uống (F&B) và các hoạt động giải trí trong năm 2025 đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu thụ bia, đặc biệt tại các kênh nhà hàng, quán bar và khách sạn. Đây là động lực tăng trưởng quan trọng sau giai đoạn suy giảm trước đó.

Đáng chú ý, xu hướng tiêu dùng đang dịch chuyển theo hướng nâng cao chất lượng, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển các dòng sản phẩm cao cấp, bia thủ công (craft beer), cũng như bia ít cồn hoặc không cồn. Đây là phân khúc có biên lợi nhuận cao hơn và phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành. Các sáng kiến về chuyển đổi số, quản trị chuỗi cung ứng và tự động hóa sản xuất sẽ là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh.

3.1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.624.584,4	1.677.568,7	3,26%
Giá vốn hàng bán	1.506.753,1	1.557.096,8	3,34%
Lợi nhuận gộp	117.831,3	120.471,9	2,24%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.907,1	1.888,5	-0,98%
Chi phí tài chính	22,6	127,8	465,49%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	22,6	127,8	465,49%
Chi phí bán hàng	135.498,9	149.073,6	10,02%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.093,7	42.175,8	-2,13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-58.876,9	-69.716,8	n/a
Lợi nhuận khác	64.821,4	78.953	21,80%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.944,5	6.116,9	2,90%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.811,6	4.263,7	11,86%

Trong năm 2025, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức ổn định trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động và rủi ro. Tuy nhiên, việc chi phí gia tăng với tốc độ cao hơn so với mức tăng trưởng doanh thu đã tạo áp lực đáng kể lên hiệu quả hoạt động và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty. Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.677,6 tỷ đồng, tăng 3,26% so với năm 2024, tuy nhiên tốc độ tăng này thấp hơn mức tăng của giá vốn hàng bán tăng 3,34% so với năm 2024, cho thấy áp lực từ chi phí đầu vào và hiệu quả sản xuất chưa được cải thiện rõ rệt, dẫn đến lợi nhuận gộp chỉ tăng nhẹ. Đồng thời, chi phí bán hàng tăng mạnh 10,2%, phản ánh việc Công ty phải gia tăng chi phí tiếp thị và chiết khấu để duy trì sản lượng tiêu thụ. Đáng chú ý, chi phí lãi vay tăng đột biến 465,5% so với năm 2024 do phát sinh khoản vay ngân hàng 5 tỷ đồng phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty, cho thấy áp lực tài chính gia tăng.

Kết quả là lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tiếp tục âm và gia tăng mức lỗ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 4,3 tỷ đồng chủ yếu nhờ khoản lợi nhuận khác gần 79 tỷ đồng từ hỗ trợ của Tổng Công ty cho công ty con bán hàng. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn cần tiếp tục cải thiện và củng cố. Trong thời gian tới, Công ty có thể từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm sự phụ thuộc vào các khoản thu nhập hỗ trợ, qua đó hướng tới nền tảng lợi nhuận bền vững và ổn định hơn.

3.1.3. Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Được sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty và Ban lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa đã chủ động huy động và triển khai hiệu quả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống đại lý, hỗ trợ mở mới điểm bán ngay từ đầu năm. Đồng thời, Công ty tích cực thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường hoạt động thị trường và kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm tối đa chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí sản xuất...

Trên cơ sở đó, kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 đến ngày 31/12/2025 cho thấy các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận đều tiệm cận và vượt nhẹ mức kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Trong đó: Sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường Miền Trung đạt 100,8% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 126,77% kế hoạch; doanh thu thuần đạt 1.677,5 tỷ đồng tương đương 99,04% kế hoạch; sản lượng tiêu thụ đạt 98,3% kế hoạch và sản xuất bia hà nội gia công đạt 100,8% kế hoạch.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ.V. T	KH 2025	TH 2025	TH/KH 2025
I	Sản lượng tiêu thụ	1000 Lít	85.688,00	84.224,75	98,3
1	Bia thanh hoá	1000 Lít	28.835,00	26.999,56	93,6
	- Bia hơi các loại	1000 Lít	11.835,00	11.483,82	97
	- Bia chai, bia lon các loại	1000 Lít	17.000,00	15.515,74	91,3
2	Bia Hà Nội gia công	1000 Lít	7.300,00	7.349,36	100,7
3	Sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường Miền Trung	1000 Lít	48.500,00	48.888,89	100,8
4	Bia hơi lisence HN	1000 Lít	1.053,00	986,94	93,7

II	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (thuần)	Tỷ đồng	1.693,79	1.677,57	99,04
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	302,04	265,17	87,79
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,83	6,12	126,77

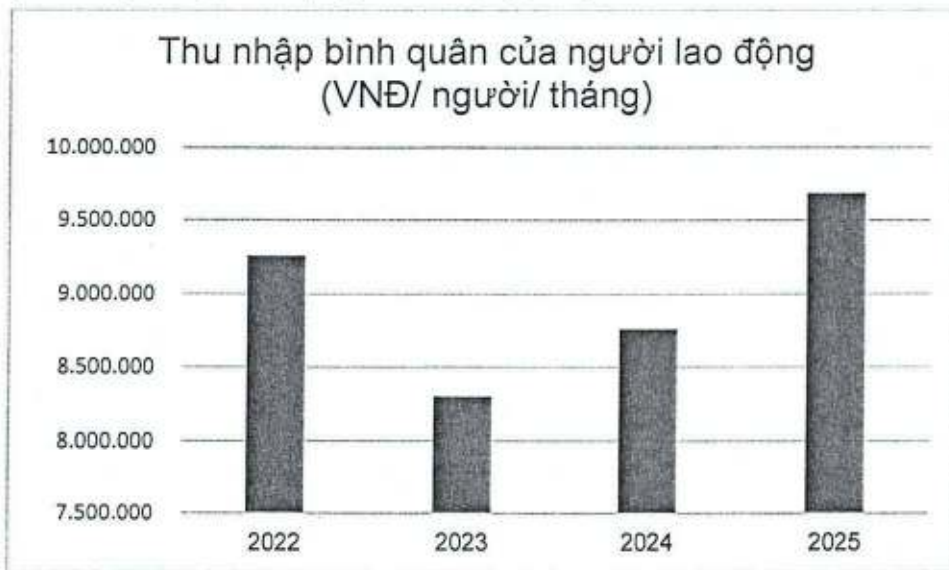
3.2. Tổ chức và nhân sự

3.2.1. Thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2025, không có sự thay đổi trong cơ cấu ban điều hành Công ty.

3.2.2. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động bình quân trong năm của Công ty là 321 người. Thu nhập bình quân hàng tháng của một người lao động trong năm 2025 là trên 9,67 triệu đồng/người.



3.2.3. Tóm tắt chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty áp dụng chế độ làm việc tiêu chuẩn 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần đối với khối văn phòng. Đối với khối sản xuất trực tiếp, thời gian làm việc được tổ chức linh hoạt theo 3 ca nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục. Trong các giai đoạn cao điểm hoặc khi cần đáp ứng tiến độ sản xuất – kinh doanh, người lao động có thể làm thêm giờ và được thanh toán đầy đủ theo quy định của Bộ Luật Lao động, đồng thời hưởng các chế độ đãi ngộ phù hợp.

Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Người lao động được nghỉ các ngày lễ, Tết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với nghỉ phép năm, người lao động làm việc đủ 12 tháng được nghỉ 12 ngày/năm; trường hợp làm chưa đủ 12 tháng, số ngày nghỉ được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc thực tế. Ngoài ra, nhằm ghi nhận sự gắn bó lâu dài, cứ mỗi 5 năm công tác, người lao động được cộng thêm 1 ngày phép năm.

Chế độ ốm đau, thai sản: Người lao động khi bị ốm đau được khám và điều trị tại các cơ sở y tế, đồng thời được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của Bảo hiểm xã hội. Đối với chế độ thai sản,

người lao động được đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định hiện hành, bao gồm thời gian nghỉ và mức hưởng trợ cấp.

Điều kiện và môi trường làm việc: Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp với hệ thống văn phòng và nhà xưởng khang trang, thông thoáng. Đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh và an toàn lao động. Các quy định, quy trình an toàn được triển khai và giám sát chặt chẽ nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong quá trình làm việc.

- Chính sách tuyển dụng nhân viên

Tuyển dụng: Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng rõ ràng, tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và lao động phổ thông trên địa bàn. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy từ vị trí cụ thể mà Công ty đề ra tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: Có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt là đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Điều này, một mặt để giữ chân người lao động lâu dài, vừa thu hút được lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Hệ thống an toàn thực phẩm HACCP, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo tập trung, thi nâng bậc hàng năm, đào tạo kèm cặp, gửi đào tạo bên ngoài. Công ty sẽ hỗ trợ từ 50 – 100% kinh phí cho các trường hợp lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan ... phù hợp với nghề nghiệp và được Công ty phê duyệt. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện ... Kết quả mỗi khóa đào tạo phải được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

- Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ trên thành tích của từng cá nhân và tập thể trong việc thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến cải tiến công việc... Ngoài ra Công ty còn có chế độ thưởng lương vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

3.3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư

3.3.1. Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tổng giá trị các dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa trong năm 2025 là: 15,31 tỷ đồng. Trong đó:

- Đầu tư hệ thống thiết bị trạm bơm nước bờ sông: 1,1 tỷ đồng
- Mua thiết bị kiểm tra độ vỡ của malt: 0,15 tỷ đồng
- Công ty TNHH MTV thương mại Habeco mua máy chủ mới: 0,13 tỷ đồng
- Nâng cấp hệ thống quản lý nhiệt lạnh Nedo: 0,26 tỷ đồng
- Cải tạo kho box: 0,1 tỷ đồng
- Công ty mua máy laser: 0,09 tỷ đồng
- Công ty mua máy sấy khí + máy nén khí: 0,26 tỷ đồng
- Cải tạo nâng cấp bể lọc 500m³: 0,27 tỷ đồng
- Công ty đang đầu tư máy gấp kết tự động: 4,95 tỷ đồng
- Công ty đang đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước: 3,4 tỷ đồng
- Công ty đang đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống PCCC: 3,9 tỷ đồng
- Công ty mua 01 máy rửa keg: 0,7 tỷ đồng

Trong năm 2025, kế hoạch đầu tư trị giá 15,31 tỷ đồng của Công ty tập trung trọng điểm vào việc cải thiện hiệu suất vận hành và tuân thủ pháp lý. Bằng cách ưu tiên ngân sách cho máy gấp kết tự động và các thiết bị kiểm soát chất lượng malt, công ty đang nỗ lực cắt giảm chi phí nhân công, nâng cao sự tự động hóa và tránh lãng phí nguyên liệu để đối phó với tình trạng giá vốn tăng cao. Đồng thời, việc chi mạnh tay vào hệ thống PCCC, thoát nước và trạm bơm cho thấy tầm nhìn dài hạn trong việc quản trị rủi ro thiên tai và đảm bảo an ninh nguồn nước – yếu tố sống còn của ngành sản xuất bia trước biến đổi khí hậu.

3.3.2. Hoạt động tại công ty con (Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	Triệu đồng	91.970	95.904	4,28%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.297.672	1.361.131	4,89%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.245.079	1.301.639	4,54%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	76	56	-26,20%
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu đồng	24.566	130.196	12,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(63.323)	(70.648)	11,57%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	65.530	72.956	11,33%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.207	2.308	4,57%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.445	1.806	25,00%

3.4. Tình hình tài chính

3.4.1. Tóm tắt tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	Tỷ đồng	280,0	298,2	6,5%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.624,58	1677,57	3,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-58,88	-69,72	18,4%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	64,82	75,83	17,0%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,94	6,12	3,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,81	4,26	11,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	n/a	2,5 (dự kiến)	

3.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Nhóm chỉ số thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	1,72
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,27	1,27
Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,36	0,23
Nhóm chỉ số cơ cấu vốn			
Nợ/ Tổng tài sản	%	47,30	50,36
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	89,74	101,45
Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản	%	-	1,68
Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	24,03	24,49
Số ngày tồn kho bình quân	Ngày	15,19	14,90
Vòng quay khoản phải thu bình quân	Vòng	20,86	19,10
Số ngày phải thu bình quân	Ngày	17,50	19,11

Vòng quay khoản phải trả bình quân	Vòng	67,33	226,70
Số ngày phải trả bình quân	Ngày	5,42	1,61
Số ngày chuyển đổi tiền mặt	Ngày	27,27	32,40
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	5,44	5,80
Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	7,25	7,18
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	%	(3,62)	(4,16)
Tỷ suất LNST	%	0,23	0,25
ROAA	%	1,28	1,47
ROEA	%	2,57	2,88

- Nhóm chỉ số thanh khoản

Trong năm 2025, các chỉ số thanh khoản của Công ty có xu hướng suy giảm so với năm 2024. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,81 xuống 1,72, cho thấy mức độ đảm bảo các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản lưu động suy yếu nhẹ. Khả năng thanh toán nhanh duy trì ổn định ở mức 1,27, phản ánh lượng tài sản có tính thanh khoản cao không biến động đáng kể. Tuy nhiên, khả năng thanh toán bằng tiền giảm mạnh từ 0,36 xuống 0,23, cho thấy lượng tiền mặt và tương đương tiền suy giảm đáng kể, làm gia tăng áp lực thanh khoản tức thời. Nhìn chung, thanh khoản của Công ty vẫn được duy trì ở mức an toàn, nhưng có dấu hiệu kém tích cực hơn so với năm trước, chủ yếu do dòng tiền thu hẹp.

- Nhóm chỉ số cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản tăng từ 47,30% lên 50,36%, trong khi tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 89,74% lên 101,45%, cho thấy quy mô nợ đã vượt vốn chủ sở hữu. Đồng thời, phát sinh thêm nợ vay tài chính chiếm 11,68% tổng tài sản. Những biến động này phản ánh xu hướng doanh nghiệp gia tăng sử dụng nguồn vốn vay nhằm tài trợ cho hoạt động kinh doanh, qua đó làm tăng mức độ rủi ro tài chính và áp lực chi phí lãi vay trong thời gian tới.

- Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm 2025 có sự phân hóa giữa các chỉ tiêu. Vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ từ 24,03 lên 24,49, kéo theo số ngày tồn kho giảm từ 15,19 ngày xuống 14,90 ngày, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng hóa được cải thiện. Ngược lại, vòng quay khoản phải thu giảm từ 20,86 xuống 19,10, đồng thời số ngày phải thu tăng từ 17,50 ngày lên 19,11 ngày, phản ánh việc thu hồi công nợ chậm hơn và làm gia tăng áp lực dòng tiền.

Đáng chú ý, vòng quay khoản phải trả tăng mạnh từ 67,33 lên 226,70, trong khi số ngày phải trả giảm từ 5,42 ngày xuống còn 1,61 ngày, cho thấy doanh nghiệp rút ngắn đáng kể thời gian thanh toán cho nhà cung cấp. Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt vì vậy tăng từ 27,27 ngày lên 32,40 ngày, phản ánh thời gian chuyển đổi tài sản thành tiền kéo dài hơn. Bên cạnh đó, doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tăng từ 5,44 lên 5,80, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản tiếp tục được cải thiện.

- Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi

Trong năm 2025, khả năng sinh lợi của Công ty có sự cải thiện nhẹ so với năm 2024, tuy nhiên chưa thực sự bền vững. Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 7,25% xuống 7,18% trong năm 2025, cho thấy biên lợi nhuận tiếp tục chịu áp lực từ chi phí đầu vào. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động vẫn duy trì ở mức âm và giảm từ (-3,62%) xuống (-4,16%) tại thời điểm 31/12/2025, phản ánh hoạt động kinh doanh cốt lõi chưa tạo ra lợi nhuận. Chủ yếu do thời tiết 2025 không thuận lợi, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêu thụ, đặc biệt ở thị trường tỉnh Thanh Hóa và các huyện thị vùng miền núi

Ở chiều ngược lại, tỷ suất lợi nhuận sau thuế tăng từ 0,23% lên 0,25%, trong khi ROAA và ROEA lần lượt tăng từ 1,28% lên 1,47% và từ 2,57% lên 2,88% trong năm 2025, cho thấy hiệu quả sinh lợi tổng thể được cải thiện. Nhìn chung, Công ty đã có những chuyển biến tích cực về lợi nhuận, song vẫn cần tiếp tục kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động để cải thiện khả năng sinh lợi trong dài hạn.

3.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

3.5.1. Thông tin cổ phiếu

Tính đến hết ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa đã phát hành 11.424.570 cổ phiếu. Trong đó:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	THB	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết	19/11/2008, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán THB.	
Số cổ phiếu phổ thông	11.424.570	cổ phiếu
Số cổ phiếu ưu đãi	0	cổ phiếu
Số cổ phiếu đang lưu hành	11.424.570	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	11.424.570	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2025	Không có	

3.5.2. Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

3.5.3. Cơ cấu cổ đông

STT	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
				Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu	11.424.570	100%	527	11	516
Cổ đông nhà nước	6.283.510	55,0%	1	1	0
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	7.774.970	68,1%	3	1	2
- Trong nước	7.774.970	68,1%	3	1	2
- Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ đông nhỏ	3.649.600	31,9%	524	10	514
- Trong nước	2.941.939	25,7%	497	3	494
- Nước ngoài	707.661	6,2%	27	7	20
Công đoàn Công ty	14.490	0,1%	1	1	0
Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của THB chốt ngày 29/09/2025

3.5.4. Danh sách cổ đông lớn

Trong năm 2025, không có sự thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn tại Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Tên	GCNĐKKD/MŠGD của nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công Ty Cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội	0103025268	6.283.510	55,00%
2	Lê Anh Tuấn	038065041642	790.000	6,91%
3	Lương Xuân Dũng	170009641	701.460	6,14%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của THB chốt ngày 29/09/2025

3.5.5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	VĐL sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn
Năm 2004		57.525.400.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa
Lần 1: 01/07/2006	56.000	63.125.400.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Lần 2: 06/04/2007	48.573	67.982.700.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 3: 05/2007	462.630	114.245.700.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu

3.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

3.6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không thống kê
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

3.6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm:

NVL Chính	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Malt	Kg	3.286.250	3.268.454
Gạo	Kg	1.965.450	1.978.500
Đường	Kg	3.667	3.966
Hoa cao, hoa viên	Kg	7.002	7.517

3.6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Trong năm 2025, mức tiêu thụ các nguyên vật liệu chính có sự biến động theo xu hướng tiết giảm phần lớn đầu vào. Cụ thể, điện giảm từ 4.505.868 kWh xuống 4.277.765 kWh (giảm 5,1% so với năm 2024), nước giảm từ 259.309 m³ xuống 223.341 m³ (giảm 13,9% so với năm 2024) và than đá giảm từ 2.615.120 kg xuống 2.500.080 kg (giảm 4,4% so với năm 2024).

Ngược lại, dầu Diezen tăng mạnh từ 10.270 lít lên 18.000 lít (tăng 75,3% so với năm 2024), cho thấy doanh nghiệp có thể gia tăng sử dụng nhiên liệu này để phục vụ vận hành hoặc thay thế một phần nguồn năng lượng khác. Doanh nghiệp đã cải thiện hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng chính, tuy nhiên cần theo dõi xu hướng gia tăng của dầu Diezen do có thể làm tăng chi phí và tác động đến môi trường.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Điện	(KW)	4.505.868	4.277.765
Nước	m ³	259.309	223.341
Than đá	kg	2.615.120	2.500.080
Dầu Diezen	lít	10.270	18.000

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng:

Quán triệt đến toàn thể CBCNV thực hiện nghiêm túc việc tiết kiệm năng lượng trong mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Mỗi CBCNV cần gương mẫu thực hiện tiết kiệm năng lượng tại cơ quan và gia đình, đồng thời đóng vai trò là tuyên truyền viên tích cực, vận động người thân và cộng đồng cùng tham gia sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng.

3.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Thông tin về hệ thống xử lý rác thải nội bộ: Công ty có thuê bên thứ 3 để xử lý rác thải (Công ty Cổ phần Liên minh Môi trường và Xây dựng Trung tâm phân tích chất lượng cao)

3.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Chế độ làm việc

Công ty áp dụng chế độ làm việc tiêu chuẩn 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần đối với khối văn phòng, trong khi khối sản xuất trực tiếp được tổ chức làm việc theo 3 ca nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra liên tục và ổn định. Trong các giai đoạn cao điểm hoặc khi cần đáp ứng tiến độ sản xuất – kinh doanh, người lao động có thể làm thêm giờ và được thanh toán đầy đủ theo quy định của Bộ Luật Lao động, đồng thời hưởng các chế độ đãi ngộ phù hợp. Người lao động được nghỉ lễ, Tết theo quy định hiện hành; đối với nghỉ phép năm, người lao động làm việc đủ 12 tháng được nghỉ 12 ngày/năm và được cộng thêm ngày phép theo thâm niên công tác. Các chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bảo hiểm xã hội. Môi trường làm việc tại Công ty được chú trọng đầu tư theo hướng an toàn, chuyên nghiệp, với hệ thống văn phòng và nhà xưởng khang trang, thông thoáng; người lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

- Chính sách tuyển dụng nhân viên

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chính sách tuyển dụng minh bạch, hướng tới thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp với định hướng phát triển. Các tiêu chí tuyển dụng được thiết lập rõ ràng theo từng vị trí, đặc biệt đối với các vị trí quản lý và chuyên môn cao, yêu cầu khắt khe về kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ. Đồng thời, Công ty áp dụng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm giữ chân người lao động có năng lực và thu hút nhân tài từ thị trường lao động. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng được chú trọng thông qua nhiều hình thức như đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo tại chỗ và hỗ trợ kinh phí học tập (từ 50% đến 100%) cho người lao động có nhu cầu nâng cao trình độ. Đối với nhân viên mới, Công ty tổ chức đào tạo nghiệp vụ bài bản nhằm giúp nhanh chóng thích nghi với công việc; đồng thời, thường xuyên đánh giá hiệu quả đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Ngoài ra, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về tiền lương, thưởng và phúc lợi trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và gắn với hiệu quả công việc. Chính sách tiền lương được xây dựng

phù hợp với từng vị trí, trình độ và năng lực của người lao động, tạo động lực nâng cao năng suất lao động. Chính sách thường được triển khai linh hoạt, bao gồm thưởng định kỳ, thưởng đột xuất và thưởng cuối năm dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Nhìn chung, các chính sách nhân sự được xây dựng đồng bộ, góp phần nâng cao đời sống người lao động và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

3.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Hỗ trợ và phát triển kinh tế địa phương

Công ty ưu tiên sử dụng lao động địa phương, góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân. Ngoài ra, công ty hợp tác với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong khu vực, giúp thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển bền vững.

- Đóng góp cho công tác an sinh xã hội

Hàng năm, công ty tham gia nhiều chương trình từ thiện như hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp vào quỹ vì người nghèo, tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó và xây dựng nhà tình nghĩa. Những hoạt động này thể hiện cam kết của công ty trong việc chia sẻ trách nhiệm với xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Công ty chú trọng đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải, giảm thiểu tác động của sản xuất đến môi trường. Đồng thời, công ty tích cực tham gia các phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương như trồng cây xanh, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân.

- Đồng hành cùng các hoạt động văn hóa – thể thao địa phương

Bia Hà Nội - Thanh Hóa cũng tài trợ và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao tại địa phương như lễ hội bia, các giải bóng đá phong trào và các sự kiện truyền thống. Những chương trình này không chỉ giúp quảng bá thương hiệu mà còn tạo ra sân chơi lành mạnh cho người dân, thúc đẩy tinh thần gắn kết trong cộng đồng.

3.6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Không có

IV. Báo cáo của Ban Giám đốc

4.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

4.1.1. Tình hình hoạt động năm 2025 và đánh giá của ban điều hành

Đơn vị: Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.624.584,4	1.677.568,7	3,26%
Giá vốn hàng bán	1.506.753,1	1.557.096,8	3,34%
Lợi nhuận gộp	117.831,3	120.471,9	2,24%

Doanh thu hoạt động tài chính	1.907,1	1.888,50	-0,97%
Chi phí tài chính	22,6	127,8	464,74%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	22,6	127,8	464,74%
Chi phí bán hàng	135.498,9	149.073,6	10,02%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.093,7	42.175,8	-2,13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-58.876,9	-69.716,80	n/a
Lợi nhuận khác	64.821,4	78.953	21,80%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.944,5	6.116,9	2,90%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.811,6	4.263,7	11,86%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2024, 2025)

Sản lượng tiêu thụ giảm nhẹ so với kế hoạch:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 84.224,88 nghìn lít, tương đương 98,3% kế hoạch năm 2025.
- Bia Thanh Hóa tiêu thụ đạt 26.999,6 nghìn lít, đạt 93,6% kế hoạch. Trong đó, bia hơi các loại đạt 97% kế hoạch, trong khi bia chai, bia lon các loại đạt 91,3%.
- Bia hơi lisence HN đạt sản lượng tiêu thụ 986,9 nghìn lít, tương đương 93,7% kế hoạch.
- Sản phẩm bia Hà Nội gia công và sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường miền Trung đều đạt sản lượng lần lượt là 100,7% và 100,8% vượt kế hoạch, cho thấy hai thị trường này đang có sự ổn định và phát triển tốt.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.677,6 tỷ đồng, tăng 3,26% so với năm 2024, dù có dấu hiệu tăng nhưng tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần lại thấp hơn so với giá vốn hàng bán (tăng 3,34% so với năm 2024). Việc giá vốn tăng nhanh hơn doanh thu cho thấy doanh nghiệp đang chịu áp lực nặng nề từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào, khiến lợi nhuận gộp chỉ tăng trưởng khiêm tốn ở mức 2,24%.

Bên cạnh đó, hiệu quả hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng từ tốc độ gia tăng chi phí cao hơn so với mức tăng trưởng doanh thu. Cụ thể, trong khi doanh thu tăng chậm thì chi phí bán hàng tăng nhanh 10,2% so với năm 2024, phản ánh cho việc doanh nghiệp đang chủ động gia tăng đầu tư cho các hoạt động tiếp thị, chính sách bán hàng để duy trì sức mua. Đồng thời, chi phí lãi vay tăng mạnh so với năm 2024, do phát sinh khoản vay phục vụ nhu cầu vốn lưu động. Trong bối cảnh đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận lỗ 69,7 tỷ đồng, điều này phản ánh những thách thức trong việc cân đối giữa tăng trưởng doanh thu và kiểm soát chi phí trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn đạt 4,3 tỷ đồng, tăng 11,86% so với năm 2024, chủ yếu nhờ sự đóng góp từ khoản lợi nhuận khác gần 79 tỷ đồng (tăng 21,8% so với năm 2024), trong đó phần lớn đến từ hỗ trợ của Tổng Công ty. Điều này cho thấy Công ty linh hoạt tận dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ để duy trì kết quả kinh doanh trong ngắn hạn; tuy nhiên, về dài hạn, việc từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động cốt lõi và giảm phụ thuộc vào các khoản thu nhập bổ trợ sẽ là yếu tố quan trọng nhằm củng cố tính bền vững của lợi nhuận.

4.2. Tình hình tài chính

4.2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	280,01	298,20	6,5%
Tài sản ngắn hạn	221,52	234,10	5,7%
- Tiền và tương đương tiền	44,51	30,97	-30,4%
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	38,10	6,10	-84,0%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	72,51	135,60	87,0%
+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	56,65	119,00	110,1%
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-3,23	-3,23	0,0%
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,53	5,50	21,4%
- Hàng tồn kho	65,68	61,48	-6,4%
+ Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho	0,00	0,00	n/a
- Tài sản ngắn hạn khác	0,72	0,00	-100,0%
Tài sản dài hạn	58,49	64,09	9,6%
- Tài sản cố định	46,35	41,15	-11,2%

Năm 2025, tổng tài sản của doanh nghiệp tăng 6,5% so với năm 2024, từ 280 tỷ đồng lên 298,2 tỷ đồng. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc tăng tài sản ngắn hạn (tăng 5,7% so với năm 2024) và tài sản dài hạn (tăng 9,6% so với năm 2024). Trong đó:

Tài sản ngắn hạn đạt 234,1 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025, tăng 5,7% so với năm 2024 và chiếm 78,5% tổng tài sản. Đáng chú ý, các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 87,0%, từ 72,5 tỷ đồng lên 135,6 tỷ đồng, trong đó phải thu khách hàng tăng 110,1%, từ 56,7 tỷ đồng lên 119 tỷ đồng so với năm 2024, chủ yếu đến từ khoản phải thu trị giá 56,9 tỷ đồng từ Công ty TNHH Thương mại thực phẩm & đồ uống Thái Bình Dương phát sinh trong năm. Bên cạnh đó, trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 21,4%, từ 4,5 tỷ đồng lên 5,5 tỷ đồng, phản ánh việc doanh nghiệp chủ động thanh toán trước để đảm bảo nguồn cung.

Tiền và tương đương tiền giảm mạnh 30,4% so với năm 2024, từ 44,5 tỷ đồng xuống 31 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025, cùng với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm sâu 84,0% so với năm 2024, từ 38,1 tỷ đồng xuống còn 6,1 tỷ đồng, điều này phản ánh Công ty đã rút hầu hết các khoản tiền gửi/đầu tư ngắn hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Hàng tồn kho giảm 6,4%, từ 65,7 tỷ đồng xuống 61,5 tỷ đồng và tài sản ngắn hạn khác không phát sinh so với năm 2024, phản ánh Công ty đã chủ động thu hồi công nợ và tối ưu quản lý tồn kho, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Tài sản dài hạn tăng từ 58,5 tỷ đồng lên 64,1 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 9,6% so với năm 2024 nhưng tài sản cố định giảm 11,2%, từ 46,35 tỷ đồng xuống 41,15 tỷ đồng, thể hiện công ty vẫn còn có những khoản đầu tư dở dang hoặc tài sản dài hạn khác.

4.2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Nợ phải trả	132,43	150,18	13,4%
Nợ ngắn hạn	122,57	136,32	11,2%
- Phải trả người bán ngắn hạn	6,58	7,16	8,9%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31,92	32,42	1,6%
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	16,00	21,98	37,4%
- Phải trả người lao động	11,76	12,90	9,7%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	0,21	0,14	-33,7%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0,00	5,00	n/a
- Phải trả ngắn hạn khác	53,30	55,43	4,0%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,81	1,29	-54,1%
Nợ dài hạn	9,86	13,56	37,5%
- Phải trả người bán dài hạn	0,31	0,31	0,0%
- Phải trả dài hạn khác	9,55	13,54	41,8%
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0,00	0,00	n/a

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty là 150,2 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu (90,8% tổng nợ phải trả), cho thấy Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ hoạt động thường xuyên và vốn lưu động.

Nợ ngắn hạn tăng tại thời điểm 31/12/2025 tăng 11,2% từ 122,6 tỷ đồng lên 136,3 tỷ đồng, chủ yếu đến từ sự gia tăng ở một số khoản mục quan trọng. Cụ thể, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng mạnh 37,4% so với năm 2024, từ 16 tỷ đồng lên 22 tỷ đồng, phản ánh nghĩa vụ thuế gia tăng tương ứng với kết quả kinh doanh và lộ trình tăng Thuế Tiêu thụ Đặc biệt theo dự thảo sửa đổi mới nhất, đối với bia ở mức 65% giá xuất xưởng và vẫn nằm trong lộ trình tăng lên 70% từ năm 2027 và tiếp tục tăng thêm 5% mỗi năm đến năm 2031. Bên cạnh đó, dù không có số dư nợ vay tại thời điểm đầu năm, Công ty ghi nhận khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 5 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025 do Công ty đã vay ngắn hạn để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất trong năm.

Nợ dài hạn tăng đạt 13,6 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 37,5% tại thời điểm 31/12/2025. Trong đó, khoản phải trả dài hạn khác tăng mạnh 41,8% so với năm 2024, từ 9,6 tỷ đồng lên 13,5 tỷ đồng, là yếu tố chính làm gia tăng nợ dài hạn.

4.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Về kỹ thuật và công nghệ:

Trong những năm vừa qua, được sự chỉ đạo và trợ giúp của Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Hà Nội, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa vẫn tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, công nghệ:

- Năm 2022, công ty đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống Silo chứa malt, gạo với công suất là 1.350m³ và đã mang lại những hiệu quả như sau:
 - + Giảm được chi phí mua malt, gạo;
 - + Giảm chi phí nhân công;
 - + Tiết kiệm diện tích mặt bằng;
 - + Hệ thống hoạt động tự động, đảm bảo chất lượng nguyên liệu, định lượng nguyên liệu chính xác, tăng độ chính xác trong kiểm soát quá trình, góp phần giảm giảm hao phí, chi phí sản xuất.
- Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng nồi hơi than công suất 8T/h từ quý 1 năm 2022: Đến thời điểm hiện tại vẫn đang hoạt động ổn định và đáp ứng tốt cho sản xuất.
- Năm 2023, Công ty đã đầu tư cải tạo tổ hợp kho lạnh và xưởng chiết box, pet, nhà làm việc cho phòng KTCD và phòng kinh doanh; đầu tư hệ thống đóng thùng lon, bồn chứa cồn loại 15T, ...
- Về Quản lý:

Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề hoàn toàn chủ động trong công tác quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại mà không cần sự trợ giúp của chuyên gia nước ngoài. Công ty đã tinh gọn bộ máy quản lý bằng cách sáp nhập 2 phân xưởng nấu và men thành phân xưởng chế biến. Sáp nhập 2 phân xưởng điện nước và phân xưởng cơ nhiệt lạnh thành phân xưởng phụ trợ.

- Về các biện pháp kiểm soát:

Công ty đã triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (năm 2002), nay là tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Hệ thống phân tích môi nguy hại, các điểm kiểm soát giới hạn tới hạn HACCP (năm 2005) - Được chuyển đổi thành hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 năm 2007. Hệ thống quản lý môi trường ISO 14 000 (năm 2007). Hiện nay, công ty đã thực hiện tích hợp tài liệu của 03 hệ thống ISO 9001, ISO 22000 và ISO 14000, được gọi là Hệ thống Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và môi trường. Trong năm 2019, công ty đã triển khai và thực hiện hệ thống quản lý KPI - Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc.

4.4. Phương hướng phát triển năm 2026

4.4.1. Các mục tiêu cụ thể trong năm 2026

- Tổng sản lượng sản xuất bia các loại: 36,915 triệu lít
- Tổng sản lượng tiêu thụ bia các loại: 86,915 triệu lít
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.716,05 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 283,87 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,06 tỷ đồng

4.4.2. Công tác sản xuất

Công ty đã chủ động rà soát, điều chỉnh phương án tổ chức sản xuất nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong các tháng cao điểm; linh hoạt trong việc bố trí, điều động nhân lực từ các bộ phận khác để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất.

Công ty đang triển khai gói thầu robot gấp chai, nhằm tăng cường mức độ tự động hóa; Dự án tách hệ thống thu gom nước thải công nghiệp toàn Công ty đã hoàn thành chờ nghiệm thu. Hoàn thành lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Do hệ thống dây chuyền thiết bị đã được đầu tư lắp đặt từ lâu, nhiều hạng mục phát sinh nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng làm tăng chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

Nhìn chung, công tác tổ chức sản xuất của Công ty vẫn đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đơn đặt hàng của khách hàng, bảo đảm mục tiêu sản xuất – kinh doanh trong kỳ.

4.4.3. Công tác tiêu thụ, thị trường

Với nhận thức thị trường là vấn đề sống còn của doanh nghiệp, nhất là phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của các hãng bia lớn như hiện nay. Do đó Công ty phải thật chặt chẽ chỉ đạo, giám sát và kiểm soát thị trường như sau:

- Năm 2025 tại Thanh Hóa và miền Trung đã hứng chịu các cơn bão lớn, nhiều trận lũ lụt trên diện rộng, đặc biệt mưa lũ sau các cơn bão tác động rộng khắp, đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.
- Tại các thị trấn, thị tứ sự cạnh tranh khốc liệt dòng bia chai, bia lon xảy ra tại các điểm bán lớn kênh ON với sự chia sẻ sản lượng do có nhiều chủng loại trong một điểm bán;
- Khu vực miền núi trong tỉnh: Các dòng bia lon giá rẻ cạnh tranh trực tiếp với dòng bia chai, lon Thanh Hóa. Các dòng bia chai lon giá bằng/ hoặc cao hơn thì đối thủ có các chính sách khuyến mại lớn duy trì thời gian dài.
- Năm 2025 Công ty đã triển khai được công tác tiêu thụ ở ngoại tỉnh đối với sản phẩm bia lon/ hơi nhãn hiệu Thanh Hóa.
- Triển khai tốt các Chương trình do TCT chỉ đạo đối với sản phẩm của HABECO tại Công ty Miền Trung. Các sản phẩm bia lon Hà Nội là sản phẩm có thương hiệu nên công tác tiêu thụ thuận lợi, tăng trưởng so với cùng kỳ.

4.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

4.6.Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường với phương châm phát triển bền vững, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.

Công ty chú trọng thực hiện các biện pháp tái sử dụng nguyên vật liệu, đồng thời tăng cường xử lý chất thải và nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật. Định kỳ hàng quý, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa tiến hành quan trắc, kiểm tra chất lượng nước thải, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên, khuyến khích tinh thần tự giác và đưa bảo vệ môi trường trở thành một phần không thể tách rời trong quy trình sản xuất.

- **Đánh giá liên quan đến người lao động và an toàn lao động**

Nhận thức rõ người lao động là nguồn lực then chốt quyết định sự phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa luôn đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo môi trường làm việc an toàn và không ngừng cải thiện thu nhập, đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đây không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố nền tảng giúp Công ty duy trì hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai đồng bộ và bài bản các chính sách liên quan đến người lao động, bao gồm chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi và đào tạo phát triển. Các chế độ đãi ngộ được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập và tạo động lực làm việc. Song song với đó, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực và khả năng thích ứng của người lao động trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Môi trường làm việc tiếp tục được cải thiện theo hướng an toàn, chuyên nghiệp và thân thiện; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động được tuân thủ nghiêm ngặt, đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động. Nhờ thực hiện hiệu quả các chính sách nhân sự, trong năm 2025 Công ty không phát sinh khiếu nại, tranh chấp lao động, qua đó thể hiện sự ổn định trong quan hệ lao động, tăng cường sự gắn bó và niềm tin của người lao động đối với doanh nghiệp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, đồng thời tích cực hỗ trợ địa phương trên nhiều lĩnh vực như giáo dục, hỗ trợ hộ nghèo, phát triển hạ tầng và đóng góp vào các quỹ từ thiện. Với định hướng phát triển bền vững, Công ty xác định trách nhiệm cộng đồng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, luôn gắn kết chặt chẽ với địa phương trong quá trình hoạt động. Ban Giám đốc nhận thức rõ rằng sự phát triển của doanh nghiệp không tách rời sự thịnh vượng chung của cộng đồng, từ đó không ngừng tăng cường các hoạt động đóng góp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình hỗ trợ cộng đồng, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, y tế và nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, Ban Giám đốc cam kết chủ động lắng nghe, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để triển khai hiệu quả các hoạt động xã hội, qua đó góp phần xây dựng một môi trường phát triển hài hòa, bền vững và tạo giá trị lâu dài cho cả doanh nghiệp và cộng đồng.

V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

5.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

- **Về kết quả sản xuất kinh doanh**

HĐQT đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động điều hành bám sát diễn biến hoạt động của Công ty và của thị trường, cùng sự cố gắng nỗ lực của người lao động, nhờ đó, đạt được một số kết quả tương đối khả quan trong năm 2025. Cụ thể như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 84.224,75 nghìn lít (bao gồm cả lượng bia, nước lọc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung tiêu thụ tại thị trường Thanh Hóa và khu vực Miền Trung).
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.677,57 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 265,17 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,12 tỷ đồng
- Cổ tức: Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025: Năm 2025 đã chi trả cổ tức năm 2024 là 2,5% vào ngày 22/10/2025.

- **Về kết quả thực hiện các khoản đầu tư**

Trong năm 2025, công ty đã thực hiện một số khoản đầu tư quan trọng nhằm nâng cấp hệ thống sản xuất và cải thiện hiệu quả vận hành. Các khoản đầu tư tập trung vào hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình quản lý.

- **Đẩy mạnh đầu tư tài sản cố định và hạ tầng sản xuất:** Năm 2025, doanh nghiệp triển khai hàng loạt dự án đầu tư với tổng giá trị lớn, tập trung vào hệ thống trạm bơm nước (1,1 tỷ đồng), hệ thống thoát nước (3,4 tỷ đồng) và PCCC (3,9 tỷ đồng). Điều này cho thấy doanh nghiệp đang ưu tiên nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn vận hành, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn sản xuất và quản lý rủi ro.
- **Tăng cường tự động hóa và nâng cao năng lực sản xuất:** Việc đầu tư máy gắp kết tự động (4,95 tỷ đồng), máy rửa keg (0,7 tỷ đồng) cùng các thiết bị như máy laser, máy sấy khí và máy nén khí cho thấy doanh nghiệp đang chuyển dịch theo hướng tự động hóa, giảm phụ thuộc lao động thủ công và tối ưu hiệu suất sản xuất.
- **Đầu tư cải tiến chất lượng và bảo quản sản phẩm:** Các hạng mục như nâng cấp hệ thống quản lý nhiệt lạnh Nedo (0,26 tỷ đồng), cải tạo kho box (0,1 tỷ đồng) và bể lọc 500m³ (0,27 tỷ đồng) phản ánh định hướng nâng cao chất lượng bảo quản và kiểm soát sản phẩm, đặc biệt quan trọng trong ngành đồ uống.

- **Công tác sản xuất, quản lý chất lượng**

Công ty đã tăng cường giám sát và triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng tại các khu vực sản xuất quan trọng như lên men và lọc, chỉ tiêu hóa lý với TCT, kiểm soát chặt chẽ hơn nữa ở các khu vực sản xuất.

Đồng thời, Công ty duy trì hệ thống thiết bị sản xuất ổn định, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm, duy trì hệ thống thiết bị luôn ở tình trạng tốt đảm bảo cung ứng đủ và chất lượng (CO₂, khí nén, nhiệt lạnh) phục vụ sản xuất, và thực hiện bảo dưỡng thiết bị định kỳ đúng tiến độ để duy trì hiệu quả hoạt động.

- **Về công tác nghiên cứu ra mắt sản phẩm mới**

Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm của công ty tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực, thể hiện qua việc đa dạng hóa danh mục với các sản phẩm bia tươi HTH dạng keg (20L, 30L) và chai PET/keg nhỏ. Việc đẩy mạnh dòng bia tươi cho thấy doanh nghiệp đang bắt kịp xu hướng tiêu dùng tại chỗ (on-trade), đặc biệt tại nhà hàng, quán ăn và các điểm bán bia tươi – nơi khách hàng ngày càng ưu tiên trải nghiệm hương vị tươi mới, nguyên bản.

Các sản phẩm bia tươi HTH với dung tích linh hoạt giúp tối ưu vận hành cho điểm bán, đồng thời giữ được chất lượng bia ổn định, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ đa dạng. Bên cạnh đó, bao bì kim loại và chai chuyên dụng mang lại cảm giác chuyên nghiệp, hiện đại, góp phần nâng cao nhận diện

thương hiệu. Trong bối cảnh thị trường bia ngày càng cạnh tranh, việc phát triển dòng bia tươi không chỉ giúp doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối mà còn tiếp cận hiệu quả nhóm khách hàng ưa chuộng trải nghiệm bia tươi, từ đó gia tăng doanh thu và củng cố vị thế trên thị trường.

- **Về công tác thị trường**

Trong năm qua, công ty đã có những bước đi tích cực trong việc mở rộng thị trường, không chỉ trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu. Việc tiếp tục xuất khẩu bia Thanh Hóa sang thị trường Nga phản ánh chiến lược thị trường của công ty đang đi theo hướng tận dụng các cơ hội mở rộng ra quốc tế, đặc biệt là các thị trường có tiềm năng tiêu thụ bia lớn. Nga là một trong những quốc gia có mức tiêu thụ bia cao, và việc duy trì xuất khẩu sang thị trường này giúp khẳng định chất lượng sản phẩm cũng như mở rộng sự hiện diện của thương hiệu trên thị trường quốc tế.

5.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện hiệu quả chức năng điều hành trong năm 2025. Công tác phân công nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách được triển khai rõ ràng cho từng thành viên, đảm bảo tính minh bạch về trách nhiệm và quyền hạn, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành chung của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát kế hoạch đề ra, đồng thời chủ động báo cáo và xin ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Công tác điều hành được thực hiện linh hoạt thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ (tuần, tháng, quý) và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết, đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện công việc.

Ban Giám đốc cũng đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tăng cường theo dõi, kiểm soát chi phí và chủ động nắm bắt diễn biến thị trường tiêu thụ nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị đồng thời thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời xem xét và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành. Nhìn chung, trong năm 2025, Ban Giám đốc và đội ngũ quản lý đã thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

5.3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong thời gian tới, Công ty định hướng phát triển theo chiến lược mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Bên cạnh việc củng cố vị thế tại thị trường trong nước, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đồng thời tập trung đầu tư vào hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu.

Cụ thể, Công ty sẽ triển khai hợp nhất kênh phân phối giữa bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại khu vực Thanh Hóa và miền Trung nhằm tối ưu nguồn lực và gia tăng sức cạnh tranh. Đồng thời, tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ, không chỉ duy trì thị phần tại miền Trung mà còn hướng tới phát triển các thị trường xuất khẩu tiềm năng. Hệ thống phân phối được mở rộng đến cấp đại lý cấp II, đảm bảo sản phẩm tiếp cận người tiêu dùng một cách nhanh chóng và hiệu quả. Song song đó, Công ty tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm

mới cũng được chú trọng, hướng tới đa dạng hóa danh mục sản phẩm, cải tiến mẫu mã và tập trung vào phân khúc bia cao cấp.

Về công tác quản trị, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy quản lý; tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định và trình các nội dung thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp định kỳ và đột xuất sẽ được triển khai nhằm kịp thời đánh giá, giám sát kết quả hoạt động và chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

VI. Quản trị công ty

6.1. Hội đồng quản trị

6.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
Ông: Bùi Trường Thắng	Chủ tịch HĐQT	26/4/2023	Sở hữu cá nhân: 0 Đại diện TCT sở hữu: 5.141.052	0,45
Ông: Lương Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	26/4/2024	Sở hữu cá nhân: 701.460 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần	6,14
Ông: Nguyễn Kiên Cường	Thành viên HĐQT Giám đốc công ty	27/4/2021	Sở hữu cá nhân: 130.150 Đại diện TCT sở hữu: 571.229	6,14
Ông: Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	26/4/2024	Sở hữu cá nhân: 0 Đại diện TCT sở hữu: 571.229	11,91
Ông: Đỗ Trường Giang	Thành viên HĐQT Phó giám đốc công ty	26/4/2022	Sở hữu cá nhân: 1.280 Đại diện sở hữu: 0	0,01

6.1.2. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Công ty không tổ chức thành lập ra các tiểu ban mà chỉ hoạt động kiêm nhiệm theo từng phần hành công việc cụ thể.

6.1.3. Hoạt động của HĐQT

6.1.3.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Bùi Trường Thắng	08/08	100%	
2	Ông: Lương Xuân Dũng	08/08	100%	
3	Ông: Nguyễn Kiên Cường	08/08	100%	
4	Ông: Lê Anh Tuấn	08/08	100%	
5	Ông: Đỗ Trường Giang	08/08	100%	

6.1.3.2. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/04/2025.

Đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì tổ chức họp định kỳ 01 lần/quý, bằng hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng số buổi họp trong năm của HĐQT là 08 buổi. Các nội dung, thành phần tham dự họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để triển khai thực hiện. Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 09 nghị quyết HĐQT. Chi tiết nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm và tỷ lệ biểu quyết thông qua được Công ty thể hiện trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên cử thành viên HĐQT đại diện tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất, chấp thuận cao của các thành viên.

6.1.3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Đốc

- HĐQT thường xuyên theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra các vấn đề;
- Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6.1.4. Đào tạo về Quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

Số lượng thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị: 5 thành viên
- Ban kiểm soát: 3 thành viên

6.2. Ban kiểm soát

6.2.1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông: Nguyễn Duy Hà	Trưởng BKS	60	0,0005%
2	Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên BKS	-	-
3	Ông: Trần Đức Giang	Thành viên BKS	-	-

6.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

6.2.2.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Duy Hà	02/02	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Thế	02/02	100%	100%	
3	Ông Trần Đức Giang	02/02	100%	100%	

6.2.2.2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hoạt động Giám sát đối với HĐQT:
 - Giám sát thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định khác của Pháp luật.
 - Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Ban kiểm soát nhất trí với các quyết sách và phương hướng điều hành của HĐQT, không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.
 - Giám sát việc chấp hành công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, UBCK, Sở giao dịch chứng khoán đối với mô hình Công ty niêm yết.

- Giám sát việc tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường. Các nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh, đầu tư đúng hướng, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bảo đảm tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, công tác đổi mới và cấu trúc doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tổng công ty.
- Hoạt động giám sát đối với ban điều hành
 - Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, thực hiện theo các qui định của điều lệ công ty và các qui chế, Nghị quyết do HĐQT ban hành.
 - Giám sát đổi mới trong công tác quản lý, luôn có các giải pháp trong công tác điều hành, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến mẫu mã sản phẩm, phương thức bán hàng đạt hiệu quả cao.
 - Giám sát các chính sách tài chính, phát triển ngành nghề kinh doanh chính, kiện toàn công tác đầu tư hợp lý, ổn định và phát triển sản xuất.
- Hoạt động Giám sát của BKS đối với cổ đông
 - Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đơn vị quản lý Niêm yết trong việc theo dõi và quản lý Cổ đông theo danh sách, thường xuyên theo dõi tình hình chi trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

6.2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát thường xuyên có mối quan hệ với HĐQT, ban điều hành theo nguyên tắc điều hành và kiểm tra.
- Ban kiểm soát được HĐQT và Ban giám đốc Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của ban điều hành.

6.3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS, BGD

6.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác trong năm

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đ/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát là : 4.000.000 đ/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 3.000.000 đ/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 3.000.000 đ/người/tháng

6.3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Không có

6.3.3. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Gi ch
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội	Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	0101376672	183 phố Hoàng Hoa Thám - P. Ngọc Hà - Tp. Hà Nội	Từ 01/01/2025	18/NQ-ĐHĐCĐ-THB ngày 25/4/2025	- Mua Nguyên vật liệu Malt, Hoa Houblon, vỏ lon – nắp lon, nhãn – chụp bạc – nắp bia chai và nắp bia hơi từ Tổng công ty Cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội để sản xuất bia gia công, bia Li xăng. Tổng giá trị giao dịch (chưa VAT): 62,7 tỷ đồng - Bán sản phẩm bia chai, bia lon (Sản phẩm bia gia công) cho Tổng công ty Cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội. Tổng giá trị giao dịch (giá vốn hàng bán): 86,3 tỷ đồng	
					Từ 01/01/2025	50/NQ-HĐQT-THB ngày 27/12/2024	Phí Chuyển giao công nghệ và chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu “Bia hơi Hà Nội”: 0,4 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung	Công ty con	2801023570	152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Từ 01/01/2025	50/NQ-HĐQT-THB ngày 27/12/2024	Hợp đồng cho thuê kho. Tổng giá trị giao dịch đến 31/12/2025 là: 1,5 tỷ đồng	

6.4. Tăng cường quản trị công ty

6.4.1. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty và công bố thông tin áp dụng với doanh nghiệp niêm yết: thực hiện và công bố đầy đủ Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng và cả năm 2025; Báo cáo cổ đông lớn; Việc công bố thông tin theo quy định luôn kịp thời về thông tin định kỳ cũng như bất thường của Công ty.

- Người phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan ban ngành ban hành, kịp thời tham vấn cho Hội đồng quản trị để có sự chuẩn bị phù hợp và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.
- Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được xây dựng bám sát quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.4.2. Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị, Công ty sẽ tập trung vào các kế hoạch sau:

- **Quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hành tiết kiệm**
 - Tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và vận hành.
 - Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu lãng phí.
 - Xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện và rà soát định kỳ để điều chỉnh kịp thời.
- **Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm**
 - Tiếp tục đẩy mạnh hệ thống phân phối, hợp nhất kênh phân phối giữa Bia Hà Nội và Bia Thanh Hóa để nâng cao sức cạnh tranh.
 - Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, đặc biệt là khu vực miền Trung và các tỉnh lân cận.
 - Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang các thị trường quốc tế tiềm năng.
- **Nâng cao năng suất lao động**
 - Đầu tư vào đào tạo, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, đặc biệt là kỹ năng vận hành máy móc và quản lý quy trình sản xuất.
 - Tự động hóa một số công đoạn sản xuất, ứng dụng công nghệ hiện đại để tăng năng suất và giảm chi phí nhân công.
 - Tạo môi trường làm việc hiệu quả, khuyến khích sáng kiến cải tiến và đổi mới quy trình.

VII. Báo cáo tài chính

7.1. Ý kiến kiểm toán

7.1.1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán NVA, địa chỉ 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được lập ngày 04 tháng 03 năm 2026 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 41.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán là đưa ra các ý kiến về các báo cáo tài chính trên kết quả của cuộc kiểm toán.

7.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Cơ sở ý kiến:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm đúng thời hạn phù hợp theo quy định hiện hành của UBCKNN, Sở GD chứng khoán Hà Nội và Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán NVA

7.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của công ty được đăng tải đầy đủ trên:

Website: <http://biathanhhoa.com.vn>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kiên Cường